

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-PT

Ngày 10-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Lê Minh Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo L.T.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **L.T.H**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/GQ ấp GQ, xã ANTA, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông L.T.HI và bà N.T.D.H; vợ: T.T.T.N; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án: có 02 tiền án. Tại Bản án số: 02/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 28/12/2018; tại Bản án số: 02/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 29/01/2022; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/3/2022, L.T.H đi bộ từ nhà đến xã ANT, huyện Ba Tri tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà chị Đ.T.K.C (sinh năm 1988, cư trú ở ấp AD1, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre), L.T.H leo qua hàng rào mở cửa sau đột nhập vào nhà lấy trộm 8.010.000 đồng tiền mặt, 02 nhẫn vàng, 02 nhẫn trắng, 02 dây chuyền vàng, 02 lắc tay, 01 lắc chân, 01 đôi bông tai đem về nhà cất giấu. Số tài sản trộm được, L.T.H tiêu xài hết 1.500.000 đồng, còn 6.510.000 đồng và toàn bộ số vàng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri phát hiện và thu giữ.

Đến khoảng 23 giờ ngày 23/5/2022, L.T.H lấy chiếc xe đạp điện của mẹ ruột là bà N.T.D.H đi từ huyện Ba Tri chạy lên huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tìm tài sản lấy trộm. Khi đến ấp HB, xã HN, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, L.T.H thấy nhà anh N.Q.Đ (sinh năm 1993) đang xây dựng không đóng cửa nên lẻn vào nhà đến đầu giường ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của anh N.Q.Đ rồi đem về nhà trọ cất giấu. Đến 09 giờ ngày 24/5/2022, anh N.Q.Đ phát hiện mất tài sản nên trình báo thì được Công an xã HN, huyện Giồng Trôm làm rõ thu giữ chiếc xe đạp điện và chiếc điện thoại do L.T.H trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ trị giá 10.840.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ trị giá 5.420.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 10 chỉ trị giá 30.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng có mặt hình phật 14k trọng lượng 01 chỉ 2,6 phân trị giá 3.528.000 đồng; 01 lắc tay trẻ em vàng 14k trọng lượng 04 phân trị giá 1.120.000 đồng; 02 nhẫn cưới vàng trắng 07 phân trị giá 1.400.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 14k trọng lượng 8,1 phân trị giá 2.268.000 đồng; 01 lắc chân vàng 14k trọng lượng 7,6 phân trị giá 2.128.000 đồng; 01 lắc tay trẻ em vàng 14k trọng lượng 4,6 phân trị giá 1.288.000 đồng. Tổng trị giá 57.992.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả 6.510.000đ và toàn bộ số vàng đã thu giữ cho chị Đ.T.K.C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 05/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu iPhone XS, dung lượng 256G, màu đen mua mới tháng 5/2021 trị giá 5.000.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa màu đen gắn bên ngoài trị giá 30.000 đồng; bên trong điện thoại có gắn 01 sim số 0902863264 không có giá trị; tổng trị giá 5.030.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Giồng Trôm đã xử lý giao trả chiếc xe đạp điện cho bà N.T.D.H và 01 điện thoại, 01 ốp lưng cho anh N.Q.Đ.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo L.T.H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.T.H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/11/2022, bị cáo L.T.H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù do đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, có con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị hại Đ.T.K.C có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.T.H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi con nhỏ và phụ giúp gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại

phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 22 giờ ngày 18/3/2022 tại ấp AD1, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, L.T.H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 8.010.000 đồng và số vàng trị giá 57.992.000 đồng của chị Đ.T.K.C, tổng giá trị tài sản là 66.002.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ ngày 23/5/2022 tại ấp HB, xã HN, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, L.T.H đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại và ốp lưng trị giá 5.030.000 đồng của anh N.Q.Đ. Tổng giá trị tài sản hai lần bị cáo chiếm đoạt là 71.032.000 đồng. Với ý thức, hành vi, giá trị tài sản mà L.T.H đã chiếm đoạt và với nhân thân của bị cáo đã có tiền án xác định tái phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c (*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*), g (*Tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu; Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội khắc phục hậu quả”, và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giai đoạn phúc thẩm, ngày 02/02/2023 bị hại có đơn yêu cầu giảm hình phạt tù cho L.T.H do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, có con nhỏ (thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của Bản án sơ thẩm;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo L.T.H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **L.T.H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo L.T.H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã ANTA, huyện Ba Tri (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tỉnh**